TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 205/2026/HS-ST
Ngày: 12 - 8 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Vân Hường
2. Bà Bùi Thị Kim Dung

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lư Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Quảng Ninh tham gia phiên tòa***: Ông Bùi Văn Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2026 tại Hội trường xét xử số 1 - Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 178/2026/TLST- HS ngày 8 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2026/QĐXXST-HS ngày 29/7/2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Tô Thị Thu H1** (tên gọi khác: không); sinh ngày 28 tháng 6 năm 1988, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ A, khu H, phường B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tô Thành H2 và bà Nguyễn Thị H3; có chồng là Trần Anh T1 (đã ly hôn ngày 14/7/2026), chưa có con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 30/11/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", ngày 14/6/2017 chấp hành xong toàn bộ bản án. Bị cáo đầu thú, được áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "tạm hoãn xuất cảnh" từ ngày 19/3/2026; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phạm Văn T2** (tên gọi khác: không); sinh ngày 14 tháng 5 năm 1963, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi ĐKHKTT: tổ H, khu B, phường Y, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: tổ M, khu phố H, phường V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn Đ (đã chết) và bà Hoàng Thị B1 (đã chết); có vợ là Trịnh Thị T3, có 02 con, con lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1991; tiền án, tiền sự:

không; Bị cáo đầu thú, được áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "tạm hoãn xuất cảnh" từ ngày 22/5/2026; có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1, Anh Phạm Phương B2, sinh năm 1997; nơi cư trú: tổ A, khu M, phường C, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

2, Chị Nguyễn Kim A, sinh năm 1995; nơi cư trú: tổ M, khu phố H, phường L, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

3, Chị Lê Hồng Hà K, sinh năm 1996; nơi cư trú: tổ T, khu B, phường T, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

4, Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1972; nơi cư trú: tổ H, khu Q, phường T, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

5, Ông Trần Tiến S, sinh năm 1974; nơi cư trú: thôn X, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

6, Chị Vũ Thị H4, sinh năm 1987; nơi cư trú: khu A, phường H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

7, Anh Trương Phạm D, sinh năm 1979; nơi cư trú: tổ K, khu B, phường B, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu năm 2023, Nguyễn Văn T4 (sinh năm 1994, trú tại: Tổ B, khu Q, phường T, tỉnh Quảng Ninh) do không có việc làm ổn định nên nảy sinh ý định làm giả các loại Giấy khám sức khoẻ (viết tắt là GKSK), giấy chứng nhận sức khỏe (GCNSK), giấy ra viện (GRV) và một số giấy tờ khác giả của Bệnh viện đa khoa (BVĐK) tỉnh Quảng Ninh nhằm mục đích bán cho những người có nhu cầu mua để hưởng lợi. Sau đó, T4 đã vào mạng xã hội Facebook tìm hiểu rồi liên hệ với 01 tài khoản (không rõ lai lịch) đặt mua 01 con dấu giả của "SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG NINH – BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH" và một số dấu tên của một số bác sĩ, lãnh đạo một số khoa/phòng của BVĐK tỉnh Quảng Ninh. Sau đó T4 tìm các phôi mẫu trên mạng để làm giả GKSK, GCNSK và GRV,… của BVĐK tỉnh Quảng Ninh, rồi in ra để sử dụng. Để tránh bị cơ quan chức năng phát hiện, T4 dùng sim rác đăng ký tài khoản zalo khác nhau, nhưng đến thời điểm bị phát hiện T4 sử dụng tài khoản zalo "Dịchvụ" đăng ký bằng số điện thoại 0353.093.DHL để đăng thông tin quảng cáo tìm người mua các tài liệu trên của BVĐK tỉnh Quảng Ninh. Khi có người đặt mua các tài liệu giấy tờ trên thì T4 sẽ lấy phôi tài liệu đã in ra từ trước rồi điền các thông tin liên quan, tự ký giả chữ ký bác sỹ rồi đóng dấu chức danh và dấu tròn "SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG NINH – BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH" dựa theo nguyên mẫu của Bệnh viện; trường hợp tài liệu nào cần dán ảnh thì T4 dán ảnh chân dung người mua vào tài liệu và đóng dấu giáp lai, rồi gửi cho người đặt mua qua xe khách hoặc qua

người giao hàng. Mỗi tài liệu giả T4 bán giá từ 80.000 đồng đến 300.000 đồng tùy theo loại tài liệu.

Đến cuối năm 2023, có một số khách hàng của T4 đã liên hệ với T4 để xin làm cộng tác viên bán GKSK giả để hưởng hoa hồng thì T4 đồng ý. T4 và những cộng tác viên thống nhất, cộng tác viên sẽ đăng bài trên mạng xã hội để tìm khách mua GKSK; khi có khách đặt mua, cộng tác viên sẽ lấy thông tin, ảnh chân dung, số điện thoại, địa chỉ nhận của khách rồi chuyển qua tài khoản zalo "Dịch vụ" của T4 để T4 làm giả. Làm xong, T4 sẽ gửi giấy cho khách theo số điện thoại và địa chỉ cộng tác viên gửi. Mỗi GKSK giả bán cho khách thì cộng tác viên sẽ được hưởng lợi từ 30.000 đồng đến 100.000 đồng tùy loại GKSK có dán ảnh hay không. Đến ngày 26/8/2025, T4 làm giả 01 GKSK bán cho anh Đỗ Ngọc L (sinh năm 2002, trú tại tổ H, khu K, phường T, tỉnh Quảng Ninh, khi người giao hàng đi giao GKSK cho anh Lương thì bị Phòng An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao (viết tắt là ANM và PCTPSDCNC) Công an tỉnh Quảng Ninh, kiểm tra hành chính phát hiện và thu giữ vật chứng. Phòng ANM và PCTPSDCNC đã triệu tập T4 đến làm việc, tại đây T4 đã đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, T4 tự nguyện giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu đen, gắn sim số 0973.DHW.WHU và 01 điện thoại Iphone Xs, màu vàng, gắn sim số 0904.DHE.VDD đều đã qua sử dụng, của T4 dùng để liên lạc với cộng tác viên làm giả tài liệu cho khách; 01 CCCD của Nguyễn Văn T4 số 02209400JESK; 01 thẻ ngân hàng Teckcombank số 97040799406FDETRH tên DINH THI THU H5 do T4 sử dụng liên quan đến các giao dịch mua, bán tài liệu giả. Cơ quan điều tra đã kiểm tra hành chính căn hộ E618 khách sạn P, khu S, đường Hạ Long, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh, nơi T4 khai cất giấu vật chứng liên quan, đã phát hiện và thu giữ tại phòng 202 dưới sàn nhà, sát cửa ra vào có 01 thùng bìa cát tông và 01 túi xách màu đen bên ngoài in chữ "ADIDAS".

Kiểm tra, thu giữ bên trong thùng bìa cát tông có: **06** tờ biểu mẫu GKSK của người lái xe; **120** tờ mẫu GKSK ghi thông tin "SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG NINH BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH" (dành cho người từ 18 tuổi trở lên); **03** tờ mẫu GKSK ghi thông tin "SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG NINH BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH"; **01** tờ GKSK số 46 ngày 06/3/2025 ghi tên Nguyễn Quốc T5 được đóng dấu đỏ của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh; **01** tờ giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội ghi tên Bàn Thị N được đóng dấu đỏ của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh; **01** tờ Giấy ra viện không ghi thông tin, nhưng được đóng dấu đỏ của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh.

Kiểm tra, thu giữ bên trong túi xách màu đen có: **01** con dấu hình tròn mặt khắc chữ "SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG NINH BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH"; **01** con dấu chữ nhật khắc chữ "Bs. Lê Thị Nhung"; **01** con dấu chữ nhật khắc chữ "Bs. Bùi Thị Dung"; **01** con dấu chữ nhật khắc chữ "Bs. Hoàng Thái Hạnh"; **01** con dấu chữ nhật khắc chữ "Bs. Nguyễn Hữu Minh"; **01** con dấu chữ nhật khắc chữ "Bs. Nguyễn Văn Hùng"; **01** con dấu chữ nhật khắc chữ "Bs. Phạm Thị Bình"; **01** con dấu chữ nhật khắc chữ "Bs. Nguyễn Văn Huy"; **01** con dấu chữ nhật khắc chữ "Bs. Đỗ Thị Thanh Thủy"; **01** con dấu chữ nhật khắc chữ "Ths.Bs. Lương Tố Quyên"; **01** con dấu chữ nhật khắc chữ "ÂM TÍNH NEGATIVE"; **01** con dấu chữ nhật khắc chữ "TL GIÁM ĐỐC TRƯỞNG PHÒNG TCCB Hoàng Quỳnh Hoa"; **01** con dấu chữ

nhật khắc chữ "Hình tim phổi bình thường"; **01** con dấu chữ nhật khắc chữ "ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP –CÔNG TÁC".

Tại Kết luận giám định số 1276/KL-KTHS ngày 04/9/2025, số 1500/KL-KTHS ngày 06/10/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: 01 GKSK dán ảnh Đỗ Ngọc L và 01 GKSK ghi họ tên Nguyễn Quốc T5, 01 giấy ra viện ghi của Bệnh viên đa khoa tỉnh Quảng Ninh, không điền thông tin người bệnh; 01 giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh ghi họ và tên Bàn Thị N thu giữ của T4 là giả. "Hình dấu Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh" trong trong các tài liệu trên do con dấu "Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh" thu giữ của T4đóng ra.

Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an tỉnh Quảng Ninh đã khởi tố vụ án, bị can đối với Nguyễn Văn T4 về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức", theo các điểm a, c khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 73 ngày 27/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 Quảng Ninh tuyên phạt Nguyễn Văn T4 04 năm 06 tháng tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/8/2025. Đối với các đối tượng cộng tác viên giúp sức T4 làm giả GKSK và bán kiếm lời, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh đã ra Quyết định tách hành vi, tài liệu để tiếp tục điều tra, xử lý.

Trên cơ sở lời khai, dữ liệu lịch sử tin nhắn zalo, điện thoại và kết quả tra cứu, sao kê tài khoản của T4 và các đối tượng, Cơ quan CSĐT đã xác định được Tô Thị Thu H1, Phạm Văn T2 nhiều lần mua giấy khám sức khỏe giả của T4 để bán lại cho người khác nhằm hưởng lợi. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh đã triệu tập H1 và T2 đã đến làm việc; tại đây, H1, T2 xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi giúp sức Nguyễn Văn T4 cung cấp thông tin của người mua giấy khám sức khỏe để T4 làm giả các GKSK rồi bán lại cho người mua để hưởng lợi. Cụ thể như sau: Từ khoảng đầu năm 2023 và năm 2024, Tô Thị Thu H1 và Phạm Văn T2 có nhu cầu mua giấy khám sức khỏe để hoàn thiện hồ sơ xin việc nên H1 và T2 đã lên mạng xã hội facebook tìm hiểu và liên hệ với T4 để mỗi người mua 01 giấy khám sức khỏe với giá 250.000 đồng; sau đó, H1 đã sử dụng tài khoản zalo "Tô H1", còn T2 sử dụng tài khoản zalo "Quang T2" (cả hai đều đăng ký bằng sim rác, hiện không nhớ số điện thoại và mật khẩu đăng nhập) để gửi ảnh, số điện thoại và địa chỉ để nhận giấy khám sức khỏe qua tài khoản zalo của Nguyễn Văn T4 để mua mỗi người 01 GKSK; khi nhận được GKSK giả của T4, thì H1 và T2 không nộp hồ sơ xin việc nữa nên không sử dụng và hủy. Từ cuối năm 2023 đến tháng 8/2025, do thấy có nhiều người có nhu cầu mua GKSK giả nên H1 và T2 đã nảy sinh ý định đặt mua GKSK giả của T4 rồi bán lại nhằm hưởng lợi. Khi có người mua thì H1 sẽ báo giá 180.000 đồng/01 giấy không dán ảnh và 280.000 đồng/01 giấy có dán ảnh, còn Thanh báo giá 150.000 đồng/01 giấy không dán ảnh và 200.000 đồng/01 giấy có dán ảnh, sau đó H1 và T2 sẽ nhắn thông tin cá nhân của người mua cho T4 để làm giả. Đối với mỗi giấy bán cho người mua H1 sẽ hưởng chênh lệch số tiền 30.000 đồng, còn T4 sẽ hưởng chênh lệch số tiền từ 50.000 đồng đối với giấy khám không dán ảnh và 100.000 đồng đối với giấy khám dán ảnh sau khi trừ đi tiền thanh toán cho T4 đối với một số người quen thì H1 đặt mua hộ mà không hưởng lợi.

Về cách thức thanh toán tiền và giao giấy cho người mua: Việc thanh toán tiền làm giả thì H1 sử dụng tài khoản ngân hàng MBBank của số 07952GESFT của H1, còn T2 sử dụng tài khoản ngân hàng Viettinbank số 1020042HDHW của T2 để chuyển khoản đến tài khoản ngân hàng Techcombank 1903725AHDGB tên DINH THI THU H5 do T4 sử dụng để thanh toán tiền mua GKSK giả. Sau khi H1 và T2 chuyển tiền thì T4 sẽ gửi GKSK giả cho người mua theo địa chỉ, số điện thoại mà H1 và T2 đã cung cấp; trường hợp người mua ở gần nhà thì H1 và T2 sẽ bảo T4 gửi giấy cho mình để trực tiếp gửi cho người mua.

Căn cứ kết quả kiểm tra lịch sử tin nhắn zalo, điện thoại của T4, sao kê tài khoản ngân hàng của T4, H1, T2 và đối chiếu với lời khai nhận của T4, H1, T2 và người liên quan, có căn cứ xác định số lượng tài liệu làm giả, tiền thu lời từ việc bán tài liệu giả do H1 và T2, như sau:

- Từ khoảng cuối năm 2023 đến tháng 8/2025, H1 đã cung cấp thông tin cá nhân của khách hàng cho T4 để làm giả tổng số 90 GKSK giả và bán lại kiếm lời được khoảng 2.000.000 đồng. Trong số người mua GKSK thì H1 chỉ nhớ đã bán cho người quen là Phạm Phương B2 (sinh năm 1997, trú tại: Tổ A, khu M, phường C, tỉnh Quảng Ninh) 02 tờ GKSK loại không có ảnh; Nguyễn Kim A (sinh năm 1995, HKTT: Tổ M, khu phố H, phường L, tỉnh Quảng Ninh) 03 tờ GKSK loại không ảnh; Lê Hồng Hà K (sinh năm 1996, trú tại: Tổ T, khu B, phường T, tỉnh Quảng Ninh) 01 tờ GKSK loại không dán ảnh. Sau khi mua được GKSK của H1 thì B2, Kim A, K không có nhu cầu xin việc, sau đó Kim A, K đã hủy các giấy khám này, riêng B2 còn giữ lại 01 giấy khám sức khỏe giả mua ngày 30/5/2025 nên đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra đã xác minh, triệu tập làm việc với Phạm Phương B2, Nguyễn Kim A, Lê Hồng Hà K, kết quả cả B2, Kim A, K đều khai nhận phù hợp với lời khai nhận của H1. (Bút lục số 291-329)

- Từ cuối năm 2024 đến tháng 8/2025, T2 đã cung cấp thông tin cá nhân của người mua cho T4 để T4 làm giả tổng số 20 GKSK giả và bán lại kiếm lời được khoảng 1.500.000 đồng. Trong số những người mua GKSK thì T2 chỉ nhớ đã bán cho người quen là Nguyễn Văn C (sinh năm 1972, trú tại: Tổ H, khu Q, phường T, tỉnh Quảng Ninh) **02** GKSK; Trương Phạm D (sinh năm 1979, trú tại: Tổ K, khu B, phường B, tỉnh Quảng Ninh) **02** GKSK; Trần Tiến S (sinh năm 1974, trú tại Thôn X, phường H, tỉnh Quảng Ninh) **01** GKSK; Vũ Thị H4 (sinh năm 1987, trú tại Thôn A, phường H, tỉnh Quảng Ninh) **01** GKSK. Sau khi mua GKSK thì Trần Tiến S, Trương Phạm D, Nguyễn Văn C, Vũ Thị H4 không có nhu cầu xin việc nên đã hủy các giấy khám này, riêng Vũ Thị H4 còn giữ lại 01 giấy khám sức khỏe giả mua của T2 nên đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra đã xác minh, triệu tập làm việc với Trần Tiến S, Trương Phạm D, Nguyễn Văn C, Vũ Thị H4, kết quả C, D, S, H4 đều khai nhận phù hợp với lời khai nhận của T2. (Bút lục số 333-387)

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh đã tiến hành làm việc với Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh, kết quả: Bệnh viện khẳng định con dấu tròn "SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG NINH – BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH" của Bệnh viện vẫn đang sử dụng, không bị mất, thất lạc. Về thông tin các bác sỹ của bệnh viện: Bệnh viện đa khoa tỉnh chỉ có các bác sỹ Hoàng Huỳnh Hoa, Lương Tố Quyên, Đỗ Thị Thanh

Thủy, ngoài ra không có các bác sỹ Nguyễn Hữu Minh – Ngoại khoa, sản phụ khoa; Lê Thị Nhung – Khoa mắt; Nguyễn Văn Hùng – Khoa tai, mũi, họng; Bùi Thị Dung – Khoa răng hàm mặt; Nguyễn Văn Huy – Khoa chuẩn đoán hình ảnh; Hoàng Thái Hạnh – Trưởng khoa điều trị; Phạm Thanh Bình – Th.sỹ B.Sĩ công tác tại Bệnh viện như thông tin trong các GKSK giả thu giữ của T4.

Tại các Kết luận trưng cầu giám định số 522 ngày 18/3/2026 và số 946 ngày 21/5/2026 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh đối với các giấy khám sức khỏe thu của Phạm Phương B2 và Vũ Thị H4, kết luận: Hình dấu "Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh" trong tài liệu thu giữ được so với hình dấu do Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh trong tài liệu so sánh không do cùng một con dấu đóng ra; Hình dấu "Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh" trong tài liệu thu giữ được do con dấu của Nguyễn Văn T4 làm giả đóng ra; Các chữ ký "Hoàng Quỳnh Hoa", "Đỗ Thị Thanh Thủy", "Lương Tố Quyên" trong tài liệu thu giữ khác dạng với chữ ký thu được của bà Hoàng Quỳnh Hoa, Đỗ Thị Thanh Thủy, Lương Tố Quyên nên không đủ cơ sở kết luận.

Quá trình điều tra, các bị can Tô Thị Thu H1 và Phạm Văn T2 khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên. Về 02 chiếc điện thoại T2 và H1 sử dụng để liên lạc giao dịch với T4 để làm giả GKSK, thì cả hai đều khai bị rơi mất, nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Quá trình điều tra, T2 và H1 đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lời bất chính từ việc bán GKSK giả cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh lần lượt là 1.500.000 đồng và 2.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Đối với 02 GKSK ghi của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh mang tên Đỗ Ngọc L và Nguyễn Quốc T5; 01 GCN nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội cấp cho Bàn Thị N; 01 GRV không ghi thông tin người nhận; **06** tờ biểu mẫu GKSK của người lái xe; **120** tờ mẫu GKSK ghi thông tin "SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG NINH BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH" (dành cho người từ 18 tuổi trở lên); **03** tờ mẫu GKSK ghi thông tin "SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG NINH BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH"; 01 hộp bìa cát tông; 01 túi xách màu đen; 01 con dấu tròn khắc hình "SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG NINH BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH" và 13 dấu tên bác sỹ; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T4; 01 thẻ ngân hàng mang tên Đinh Thị Thu H5, 01 thiện thoại thu giữ của Nguyễn Văn T4 đã được xử lý trong vụ án trước nên không đề cập.

Đối với 02 tờ GKSK ghi của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh mang tên Phạm Phương B2, Vũ Thị H4; 01 phong bì trắng; 04 đĩa DVD ghi âm, ghi hình có âm thanh lời khai, bản cung của các bị can được lưu kèm theo hồ sơ vụ án. Đối với số tiền 1.500.000 đồng và 2.000.000 đồng do bị cáo T2 và H1 tự nguyện giao nộp được Cơ quan CSĐT gửi tại kho bạc khu vực III tỉnh Quảng Ninh theo quy định.

Tại Cáo trạng số 165/CT-VKSQNH – KV1 ngày 7/7/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Tô Thị Thu H1 và Phạm Văn T2 về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức", theo điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai báo tương tự quá trình điều tra, thừa nhận hành vi phạm tội như quy kết của đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 1 - Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh, giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với bị cáo như thể hiện tại Cáo trạng số 165/CT-VKSQNH – KV1 ngày 7/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, nhân thân của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: bị cáo Tô Thị Thu H1 và Phạm Văn T2 phạm tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức", theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Tô Thị Thu H1 từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T2 từ 18 đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính các bị cáo đã nộp, đối với bị cáo H1 là 2.000.000 đồng, bị cáo T2 là 1.500.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Không có

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo trình bày xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội cải tạo thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thừa nhận truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh là đúng người, đúng tội.

Đánh giá lời khai của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Các bị cáo Tô Thị Thu H1, Phạm Văn T2 khai báo phù hợp với nhau về loại giấy tờ làm giả, cách thức làm giả, giá cả thỏa thuận đối với từng đơn hàng, địa điểm giao nhận, cách thức gửi nhận, giá cả thỏa thuận hưởng lợi, số tiền được hưởng lợi khi làm trung gian làm giấy tờ giả cho Nguyễn Văn T4. Như vậy căn cứ lời khai của các bị cáo, lời khai của Nguyễn Văn T4, Đinh Thị Thu H5 đã bị xét xử tại Bản án HSST số 73/2026/HSST ngày 27/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh, Bản án HSPT số 36/2026/HS-PT ngày 16/6/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận:

Từ khoảng cuối năm 2023 đến tháng 8/2025, tại địa bàn các phường Bãi Cháy và Việt Hưng, Tô Thị Thu H1 và Phạm Văn T2 đã có hành vi sử dụng điện thoại thông minh để nhận thông tin cá nhân, ảnh thẻ của Phạm Phương B2, Nguyễn Kim A, Lê Hồng Hà K, Nguyễn Văn C, Trần Tiến S, Trương Phạm D, Vũ Thị H4 và một số người khác không rõ nhân thân, lai lịch đặt mua GKSK giả của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh, rồi chuyển cho Nguyễn Văn T4 làm giả GKSK rồi bán lại cho người mua để hưởng lợi. Trong đó H1 đã giúp sức cho T4 làm giả 90 (chín mươi) GKSK của BVĐK tỉnh Quảng Ninh để bản cho khách và thu lời số tiền 2.000.000 đồng; T2 đã giúp sức cho T4 làm giả 20 (hai mươi) GKSK của BVĐK tỉnh Quảng Ninh để bán cho khách và thu lời số tiền 1.500.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Tô Thị Thu H1, Phạm Văn T2 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật như thể hiện tại bản cáo trạng số: 165/CT- VKSQNH – KV1 ngày 7/7/2026 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi làm giả, con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, xâm phạm hoạt động bình thường và uy tín của cơ quan, tổ chức, Nhà nước. Do đó, cần phải xét xử nghiêm với mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm hiện nay.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú, tự nguyện nộp số tiền thu lời, bị cáo Tô Thị Thu H1 có hoàn cảnh gia đình khó khăn (có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh) nên có căn cứ áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: các bị cáo trong vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó, hai bị cáo đều là những bị cáo giúp sức cho người chủ mưu cầm đầu là Nguyễn Văn T4 (đã bị xét xử); căn cứ vào số lượng giấy tờ, tài liệu giả đã giúp sức làm giả, bị cáo H1 có vai trò cao hơn và chịu hình phạt cao hơn bị cáo T2.

[6] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Tô Thị Thu H1 và Phạm Văn T2 đều là hai đồng phạm giúp sức cho Nguyễn Văn T4 làm giả tài liệu của cơ quan Nhà nước.

Bị cáo H1 đồng phạm giúp sức cho T4 làm giả đối với 90 tài liệu giấy khám sức khỏe giả, gần tương đương với số tài liệu giả Đinh Thị Thu H5 đã giúp sức làm giả (83 giấy khám sức khỏe giả), số tiền thu lời 2.000.000 đồng đã nộp lại Ngân sách Nhà nước nên căn cứ vai trò của bị cáo H1, xử phạt bị cáo mức án tương đương mức án của Đinh Thị Thu H5 là phù hợp.

Bị cáo Phạm Văn T2 lần đầu phạm tội, tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, bị cáo tham gia giúp sức cho T4 làm giả 20 Giấy khám sức khỏe giả, số tiền thu lời 1.500.000 đồng nên phân hóa vai trò, hình phạt của bị cáo T2 thấp hơn bị cáo H1 là phù hợp. Xét thấy, bị cáo Phạm Văn T2 có nhiều tình tiết giảm nhẹ, là người cao tuổi, số tiền thu lời đã nộp lại Ngân sách Nhà nước, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo T2 khỏi đời sống xã hội, xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đảm bảo việc giáo dục và phòng ngừa, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng và tiền thu lời bất chính: Đối với 02 GKSK ghi của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh mang tên Đỗ Ngọc L và Nguyễn Quốc T5; 01 GCN nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội cấp cho Bàn Thị Nhung; 01 GRV không ghi thông tin người nhận; **06** tờ biểu mẫu GKSK của người lái xe; **120** tờ mẫu GKSK ghi thông tin "SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG NINH BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH" (dành cho người từ 18 tuổi trở lên); **03** tờ mẫu GKSK ghi thông tin "SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG NINH BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH"; 01 hộp bìa cát tông; 01 túi xách màu đen; 01 con dấu tròn khắc hình "SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG NINH BỆNH VIỆN

ĐA KHOA TỈNH" và 13 dấu tên bác sỹ; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T4; 01 thẻ ngân hàng mang tên Đinh Thị Thu H5, 01 thiện thoại thu giữ của Nguyễn Văn T4 đã được xử lý trong vụ án trước nên không đề cập.

Đối với 02 tờ GKSK ghi của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh mang tên Phạm Phương B2, Vũ Thị H4; 01 phong bì trắng; 04 đĩa DVD ghi âm, ghi hình có âm thanh lời khai, bản cung của các bị cáo là tài liệu chứng cứ, cần được lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

Cần buộc hai bị cáo nộp lại số tiền thu lời bất chính. Hai bị cáo T2 và H1 tự nguyện giao nộp, được Cơ quan CSĐT gửi tại kho bạc khu vực III tỉnh Quảng Ninh, cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước theo quy định.

[9] Về án phí: bị cáo Tô Thị Thu H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo Phạm Văn T2 là người cao tuổi, tại phiên tòa bị cáo đề nghị được miễn án phí hình sự sơ thẩm, nên Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Phạm Văn T2.

[10] Các vấn đề khác:

Đối với Phạm Phương B2, Nguyễn Kim A, Lê Hồng Hà K, Nguyễn Văn C, Trần Tiến S, Trương Phạm D, Vũ Thị H4 có hành vi đã đặt mua giấy khám sức khỏe của Tô Thị Thu H1 và Phạm Văn T2 nhưng không sử dụng nên không cấu thành tội "Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan tổ chức".

Đối với những người mua các tài liệu của Tô Thị Thu H1, Phạm Văn T2 và Nguyễn Văn T4 do chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ.

Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết các vấn đề nêu trên trong bản án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: bị cáo Tô Thị Thu H1, Phạm Văn T2 phạm tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức".

1.1. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Tô Thị Thu H1 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

1.2. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T2 24 (hai mươi tư) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn T2 cho Ủy ban nhân dân phường Yên Tử, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Phạm Văn T2 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Yên Tử trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[2] Về số tiền thu lợi bất chính và xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Buộc bị cáo Tô Thị Thu H1 phải nộp lại số tiền 2.000.000 thu lợi bất chính. Buộc bị cáo Phạm Văn T2 phải nộp lại số tiền 1.500.000 thu lợi bất chính. Xác nhận 02 bị cáo đã nộp đủ số tiền thu lợi bất chính tổng 3.500.000 đồng. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) tại gói gửi đánh số niêm phong số 1732 và 1734 theo biên bản giao nhận tài sản số 37/2026/BBBG-CQCSĐTCATQN ngày 8/6/2026 tại Kho bạc Nhà nước khu vực III Quảng Ninh. (BL155)

Tiếp tục lưu giữ: 02 tờ GKSK ghi của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh mang tên Phạm Phương B2, Vũ Thị H4; 01 phong bì trắng; 04 đĩa DVD ghi âm, ghi hình có âm thanh lời khai, bản cung của các bị cáo.

[2]. Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa:

Bị cáo Tô Thị Thu H1 có nghĩa vụ nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Phạm Văn T2.

[3]. Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND Khu vực 1 - Quảng Ninh;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng HS Công an tỉnh Quảng Ninh;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Phòng THAHS Công an tỉnh Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Thị Thúy Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Anh Tuấn **Hồ Thị Lan** **Nguyễn Thị Thúy Huyền**